**LS&ĐL - Tiết PPCT: 5**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM**

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Nêu được vai trò của thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.

- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** |
| - Theo em, đất, nước, rừng, nguồn lợi thủy sản, khoáng sản,… được gọi là gì? | - Tài nguyên. |
| - Các nguồn tài nguyên này có sẵn trong tự nhiên hay không? | - Chúng có sẵn trong tự nhiên. |
| -GV KL: Toàn bộ các nguồn của cải vật chất được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, sử dụng trong sản xuất, đời sống để đáp ứng nhu cầu của mình gọi là tài nguyên thiên nhiên. |  |
| - GV giải thích thêm: Những nguồn tài nguyên đó là các điều kiện cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. |  |
| - Giới thiệu bài. |  |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
| **2. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên và một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ sau:Đọc thông tin, em hãy:+ Nêu vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam.+ Trình bày một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống. | - Các nhóm trao đổi sau đó trình bày.- Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế.- Khó khăn đối với đời sống và sản xuất như: địa hình bị chia cắt, khí hậu, chế độ nước sông thay đổi theo mùa và thất thường, nhiều thiên tai. |
| - Bước 2: Đại diện một hoặc hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (khuyến khích các nhóm có hình ảnh minh họa cho phần trình bày). | - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3:+ GV nhận xét và chuẩn kiến thức: Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, thiên nhiên Việt Nam cũng gây ra không ít khó khăn đối với đời sống và sản xuất như: địa hình bị chia cắt, khí hậu, chế độ nước sông thay đổi theo mùa và thất thường, nhiều thiên tai. | - Lắng nghe. |
| **3. Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai** |  |
| Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và hoàn thành nhiệm vụ sau:Dựa vào hình 7 trang 14 SGK, kết hợp với vốn hiểu biết của bản thân, hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chồng thiên tai ở Việt Nam. | - Các nhóm trình bày trên giấy khổ to sau đó trưng bày trước lớp. |
| - Bước 2: GV cho các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của các nhóm xung quanh lớp. HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.+ GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - Các nhóm trình bày kết quả của nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm, liên hệ với thực tế địa phương và qua đó giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai cho HS. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Tài nguyên thiên nhiên được phân ra thành nhiều loại khác nhau tuy theo đặc điểm, tính chất và mục đích sử dụng của chúng. Nhưng một cách tổng quát có thể phân ra thành các dạng chính sau:+ Tài nguyên thiên nhiên phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó phục hồi lại như ban đầu.)+ Tài nguyên thiên nhiên không phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó không thể phục hồi như ban đầu.)+ Tài nguyên thiên nhiên có thể phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó có thể phục hồi dưới tác động của con người.) | - Lắng nghe. |
| - Em hãy nêu 1 vài ví dụ về các dạng tài nguyên trên? | - Tài nguyên thiên nhiên phục hồi: năng lượng mặt trời trực tiếp; gió; thuý triều; dòng chảy. - Tài nguyên thiên nhiên không phục hồi: nhiên liệu dưới đất, khoảng sản kim loại (sắt, đồng, nhôm,...); khoáng sản phi kim loại (cát, đất sét,...). - Tài nguyên thiên nhiên có thể phục hồi: không khí trong lành; tài nguyên nước; tài nguyên đất; tài nguyên sinh học (sinh vật). |
| - Nhận xét, tuyên dương. | - Nhận xét. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Yêu cầu HS về xem lại bài và chuẩn bị phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**